

**KẾ HOẠCH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN CÔNG TY
ĐIỆN LỰC NINH THUẬN TUẦN THỨ 03 NĂM 2020**
(Từ ngày 13/01/2020 đến 19/01/2020)

I. TỔNG KẾT VẬN HÀNH TUẦN THỨ 52 NĂM 2019 (từ ngày 23/12/2019 đến 29/12/2019):

Công ty Điện lực Ninh Thuận đã đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục cho các thành phần kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Khối khách hàng quan trọng, sản xuất trọng điểm, kinh doanh - dịch vụ và khách hàng ánh sáng sinh hoạt; đặc biệt, đã đảm bảo cung cấp điện cho dịp Lễ Noel năm 2020.

Tình hình phụ tải toàn Công ty:

a) Sản lượng điện nhận lưới:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng sản lượng	Bình quân ngày	So cùng kỳ	
					Năm trước	Tuần trước
1	SL tiêu thụ	kWh	11.084.820	1.583.546	Tăng 0,86%	Giảm 4,71%
2	SL mất	kWh	203.951	29.136	Giảm 472.415	Tăng 129.752
3	SL nhu cầu	kWh	11.288.771	1.612.682	Giảm 3,24%	Giảm 3,57%
4	SL NM điện nhỏ	kWh	396.440	56.634	Giảm 74,9%	Giảm 30,35%

Sản lượng ngày lớn nhất: 1.670.599 kWh (ngày 24/12/2019)

Sản lượng ngày thấp nhất: 1.496.206 kWh (ngày 27/12/2019)

Sản lượng nhu cầu ngày lớn nhất: 1.673.459 kWh (ngày 23/12/2019)

Sản lượng nhu cầu ngày thấp nhất: 1.548.043 kWh (ngày 29/12/2019)

b) Về công suất: Tổng Công ty không khống chế công suất. Công suất chuyển tải cho Bình Thuận Pmax = 3,95 MW.

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Max Ngày Max	Max ngày Min	Min Ngày Max	Min ngày Min	Hệ số phụ tải ngày Max/Min
1	CS tiêu thụ	MW	99,84	41,58	97,67	28,15	0,42/0,28
2	CS mất	MW	11,56	0	0,02	0	0
3	CS nhu cầu	MW	105,13	43,98	97,69	32,41	0,42/0,32

c) Phụ tải max các xuất tuyến 22kV:

Trạm Tháp Chàm				Trạm Ninh Sơn		Trạm Ninh Phước		Trạm Ninh Hải		Trạm Ninh Thuận 1	
MBA T1		MBA T2		MBA T1		MBA T2		MBA T2, T1		MBA T1	
Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)
471TC	3,0	472TC	1,9	471NS	2,1	471NP	0,4	471NH	2,3	471NT1	2,8
473TC	7,4	474TC	3,8	473NS	1,7	475NP	3,6	473NH	6,4	473NT1	8,6
475TC	8,2	476TC	3,1	475NS	3,0	477NP	6,4	472NH	5,7		
477TC	6,8	478TC	2,5	477NS	4,6	476NP	4,9	474NH	8,8		
						478NP	4,4	476NH	7,6		

Ghi chú:

Tuyến 476NH: Cao điểm ngày (10h): 4,7 MW; khi có NM Xi măng Luks hoạt động (từ sau 23 giờ): 7,6 MW.

I.1. Sản lượng từ các nhà máy điện nhỏ (NMD ≤ 30MW):

Nhà máy điện nhỏ (< 30 MW)	Công suất lớn nhất (MW)	Sản lượng tuần (kWh)	Lũy kế từ đầu năm (kWh)
NM Sông Ông	7,9	220.587	35.952.955
NM Thượng Sông Ông	6,5	175.853	28.308.887
Tổng hợp	14,4	396.440	64.261.842

I.2. Độ tin cậy lưới điện tuần:

	MAIFI			SAIDI			SAIFI		
	Th.hiện	Chỉ tiêu	So sánh %	Th.hiện	Chỉ tiêu	So sánh %	Th.hiện	Chỉ tiêu	So sánh %
Tổng hợp (04 trường hợp mất điện)	0,077	0,028	273,44	20,120	5,574	360,98	0,215	0,086	250,79

I.3. Tình hình mất điện:

- a) Sa thải F81: Không.
- b) Tiết giảm điện theo lệnh của A2; tiết giảm điện theo kế hoạch:
 - A2 tiết giảm trực tiếp: Không.
 - Tiết giảm theo lệnh của A2: Không.
 - Tiết giảm theo kế hoạch: Không.
- c) Sự cố:
 - c.1. Sự cố nguồn, lưới 110kV: Không.
 - c.2. Sự cố nguồn Nhà máy điện nhỏ: Không.
 - c.3. Bật máy cắt xuất tuyến 22kV: Không.
 - c.4. Bật Recloser: Không.
- d) Cắt đột xuất tuyến, phân đoạn lớn: Không.

I.4. Tình trạng điện áp vận hành tại thanh cái các trạm 110kV:

Trong tuần từ ngày 23/12/2019 đến ngày 29/12/2019, điện áp vận hành tại thanh cái các trạm 110kV nằm trong ngưỡng quy định theo Khoản 2, Điều 25 - Quy định công tác điều độ, quản lý vận hành lưới điện trong Công ty Điện lực Ninh Thuận, mã tài liệu: PCNT-ĐĐ/QyĐ.62.

II. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH TUẦN THỨ 03 NĂM 2020 (từ ngày 13/01/2020 đến ngày 19/01/2020):

II.1. Tình hình nguồn, lưới:

II.1.1. Nguồn và kết lưới 110kV:

- Các điểm thường mở trên lưới:
 - + Máy cắt 175 Đa Nhim thường mở.
 - + Máy cắt 172 Ninh Hải thường mở.
- Trạm 110kV Ninh Hải, Ninh Phước: Vận hành song song hai MBT T1 và MBT T2.

II.1.2. Kết lưới trung áp:

Kết lưới cơ bản toàn Công ty thực hiện theo Phương án số 450/PA-PCNT ngày 01/3/2019 của Công ty Điện lực Ninh Thuận. Thay đổi so với phương án:

+ Chuyển tải sau LTD 474NH-7/206B thuộc tuyến 474NH qua đường dây trung áp mới xây dựng đầu nối từ trụ 474NH/164 đến trụ 474NH/247 (do hỏng cáp ngầm từ DS-CNMPhước-1 đến LTD 474NH-7/206B).

+ Chuyển tải sau LBS 477NS/64A thuộc tuyến 477NS sang nhận điện tuyến 475NS qua LBS 475NS/477NS/71 (do hỏng dao cách ly pha B tại DS 475NS/477NS-1/71).

+ Chuyển tải sau LBS 471NT1/37/B94 thuộc tuyến 471NT1 sang nhận điện tuyến 478NP qua REC 471NT1/37/B187 (giảm tổn thất điện năng).

+ Chuyển tải sau LBS 473TC/168/B01 thuộc tuyến 473TC sang nhận điện tuyến 476NP qua LBS 472TC/473TC/195/A20 (giảm tổn thất điện năng).

II.1.3. Các mạch vòng liên kết:

Từ 7 giờ 15 đến 18 giờ ngày 14/01/2020: Chuyển phần phụ tải sau LBS 471NH/47 thuộc tuyến 471NH sang nhận tuyến 476NH qua LBS 476NH/471NH/121/79 (khép vòng kín).

II.2. Dự kiến điện nhận:

Phụ tải toàn Công ty:

Tuần thứ 03 năm 2020	11.700						
	Thứ hai 13/01/2020	Thứ ba 14/01/2020	Thứ tư 15/01/2020	Thứ năm 16/01/2020	Thứ sáu 17/01/2020	Thứ bảy 18/01/2020	Chủ nhật 19/01/2020
SL ngày (MWh)	1.670	1.690	1.730	1.700	1.720	1.610	1.580
Pmax (MW)	98	100	103	100	99	98	95
Pmin (MW)	71	77	78	77	75	73	70

II.3. Phụ tải max các xuất tuyến 22kV:

Trạm Tháp Chàm				Trạm Ninh Sơn		Trạm Ninh Phước		Trạm Ninh Hải		Trạm Ninh Thuận 1	
MBA T1		MBA T2		MBA T1		MBA T2		MBA T2, T1		MBA T1	
Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)
471TC	3,0	472TC	2,0	471NS	1,9	471NP	0,4	471NH	2,3	471NT1	2,9
473TC	6,8	474TC	3,9	473NS	1,6	475NP	3,5	473NH	6,3	473NT1	8,5
475TC	8,7	476TC	1,8	475NS	3,0	477NP	6,8	472NH	5,3		
477TC	6,5	478TC	2,2	477NS	5,1	476NP	4,6	474NH	8,6		
						478NP	4,3	476NH	7,6		

Ghi chú:

Tuyến 476NH: Cao điểm ngày (10h): 4,8 MW; khi có Nhà máy Xi măng Luks hoạt động (từ sau 23 giờ): 7,6 MW.

II.4. Dự kiến sản lượng điện từ các nhà máy điện nhỏ:

Sản lượng dự kiến của các Nhà máy điện nhỏ trong tuần 1.230.500 kWh.

II.5. Kế hoạch công tác chính lưới trung hạ áp: Đính kèm phụ lục.**III. LƯU Ý:**

1. Khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện miền Nam, Điều độ Công ty và các đơn vị quản lý vận hành sẽ thực hiện theo **“Phương án cung cấp điện năm 2019 ứng phó với trường hợp mất cân đối cung cầu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”** Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh.

2. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục trong mùa mưa.

3. Tăng cường việc tiết kiệm điện. Lựa chọn phương án/hình thức tuyên truyền tiết kiệm điện hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm địa phương. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để tăng cường tuyên truyền về tiết kiệm điện.

4. Tăng cường công tác bảo vệ HLATEDCA. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện, công tác tuyên truyền và xử lý./.

Nơi nhận:

- Ban KT-EVN SPC (e-copy, báo cáo);
- Ban Giám đốc (e-copy, báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (e-copy);
- Website Công ty ĐLNT (e-copy, công bố);
- Lưu: VT, ĐĐ (N.03).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Tiên